TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số:23/2023/HS-ST
Ngày: 26 - 4 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Bùi Văn Phục;

2. Ông: Nguyễn Văn Dương.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Bảo Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm lưu động, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1995, tại Phụng Hiệp, Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ.

- Tiền sự: 01 lần. Ngày 03/8/2018, bị cáo Nguyễn Văn N bị Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo Nhi chưa nộp phạt.

- Tiền án: 02 lần.

+ Lần thứ nhất: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 58/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn N 24 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Án phí hình sự sơ

thẩm 200.000 đồng. Bị cáo Nhi đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2020, đóng án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng vào ngày 19/7/2019.

+ Lần thứ hai: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn N 18 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Bị cáo Nhi đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2021, đóng án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng vào tháng 11/2021.

Về nhân thân: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 14/2013/HS-ST ngày 15/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tuyên phạt bị cáo N 03 năm 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm 3.212.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn N đã chấp hành xong bản án, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa thành niên nên xem như đã xóa án tích.

Bị cáo Nhi bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 04 tháng 01 năm 2023 đến ngày 13 tháng 01 năm 2023 chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt.

-Bị hại:

1. Danh Đ, năm sinh 1987. Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

Nơi ở khi bị thiệt hại về tài sản: ấp Mỹ Chánh, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

2. Dương Văn H (Danh H, năm sinh 1976. Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện R, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

Nơi ở khi bị thiệt hại về tài sản: ấp Mỹ Chánh, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

3. Danh Sơn Hoàng L, năm sinh 1991. Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện R, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

Nơi ở khi bị thiệt hại về tài sản: ấp Mỹ Chánh, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

4. Lê Thanh Hoài, năm sinh 1980. Địa chỉ: ấp S, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

Nơi ở khi bị thiệt hại về tài sản: ấp Mỹ Chánh, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 03/01/2023, bị cáo Nguyễn Văn N thuê xe Honda khách đi từ thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đến thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang mục đích tìm tài sản để trộm. Đến khoảng 04 giờ ngày 04/01/2023, bị cáo N đi bộ đến nhà bà Mai Hương S, sinh năm 1928, ở ấp Mỹ Chánh, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, thì phát hiện nhà bà Sanh không khóa cửa, chỉ khóa cửa rào nên bị cáo N trèo qua hàng rào, đi vào nhà lấy trộm 04 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S cảm ứng, màu xanh của bị hại Lê Thanh H; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 cảm ứng, màu đen của bị hại Dương Văn H; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 cảm ứng, màu đen của bị hại Danh Sơn Hoàng L và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi cảm ứng, màu xanh của bị hại Danh D (04 điện thoại đều đã qua sử dụng) thì bị hại Lê Thanh H phát hiện và bắt quả tang, vụ việc được bị hại Hoài báo đến Công an xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản số 03/2023/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S cảm ứng, màu xanh của bị hại Lê Thanh Hoài trị giá 1.266.667 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 cảm ứng, màu đen của bị hại Dương Văn Hến trị giá 1.633.333 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 cảm ứng, màu đen của bị hại Danh Sơn Hoàng Lợi trị giá 1.500.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi cảm ứng, màu xanh trị giá 933.333 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn N đã chiếm đoạt của các bị hại H, H, L và D với số tiền 5.333.333 đồng.

Tại phiên tòa lời khai, lời trình bày ý kiến của những người được xét hỏi, thẩm tra gồm:

- Bị cáo Nguyễn Văn N: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Bị hại vắng mặt nên không có lời trình bày.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS-HS, ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 3, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự bị hại đã thu hồi được tài sản và không có yêu cầu, không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Bị cáo Nguyễn Văn N tự bào chữa: Không tranh luận, không bào chữa gì với quan điểm luân tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn N: Trong thời gian bị tạm giam lần này, bị cáo đã biết suy nghĩ và thật sự hối hận. Bị cáo cam kết là sau khi chấp hành xong hình phạt tù lần này bị cáo sẽ trở thành công dân tốt, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phụng Hiệp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về mặt khách quan: Bị cáo N lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác mà đã lén lút chiếm đoạt tài sản, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản đã hoàn thành, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và khi thực hiện hành vi bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội phạm về mặt khách thể, chủ thể, khách quan, chủ quan.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời

trình bày tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 04/01/2023, bị cáo Nguyễn Văn N phát hiện nhà bà Mai Hương Sanh, sinh năm 1928 ngụ ấp Mỹ Chánh không khóa cửa, chỉ khóa cửa hàng rào nên bị cáo Nhi trèo qua hàng rào, đi vào nhà lấy trộm 04 chiếc điện thoại gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S cảm ứng, màu xanh của bị hại Lê Thanh H, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 cảm ứng, màu đen của bị hại Dương Văn H, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 cảm ứng, màu đen của bị hại Danh Sơn Hoàng L và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi cảm ứng, màu xanh của bị hại Danh D. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo Nguyễn Văn N có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân, biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Với tổng giá trị tài sản mà bị can Nguyễn Văn N đã lén lút chiếm đoạt là 5.333.333 đồng. Xét bị cáo Nguyễn Văn N có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, nên lần phạm tội này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp định khung tăng nặng hình phạt là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét thấy: Bị cáo có tuổi đời còn trẻ mà lười lao động nhưng muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người khác để trộm cắp tài sản. Hành vi trên đây của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Thực tế ở địa phương xảy ra nhiều vụ trộm cắp nhưng chưa bắt được đối tượng, gây hoang mang, lo lắng cho nhân dân, nên cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng tách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Bị cáo từng có tiền án, tiền sự như thể hiện tại phần lý lịch của bị cáo nên bị cáo có nhân thân không tốt, khả năng chấp hành pháp luật rất kém, thậm chí còn là xem thường pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho các bị hại trong quá trình điều tra. Tại phiên tòa bị hại vắng, không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

[8] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu gồm: Trả cho bị hại Lê Thanh H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S cảm ứng, màu xanh, bị hại Dương Văn H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 cảm ứng, màu đen, bị hại Danh Sơn Hoàng L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 cảm ứng, màu đen và bị hại Danh D 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi cảm ứng, màu xanh.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Bị cáo; bị hại, được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng: Điểm g khoản 1 Điều 173, Điều 3, Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N **03 (Ba) năm** tù giam. Thời hạn phạt tù kể từ ngày 04 tháng 01 năm 2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

-Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Bộ luật tố tụng hình sự 2015, buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng thi hành án theo qui định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định của Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hậu Giang;
-VKSND tỉnh Hậu Giang;
-Sở Tư pháp t. Hậu Giang;
-VKSND H.Phụng Hiệp ;
-Công an H.Phụng Hiệp;
-Bị cáo;
-Bị hại;
-UBND nơi bị cáo cư trú;
-Lưu